

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu
đọc tuyến Quốc lộ 1 đến năm 2020, có xét đến năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ và Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 0632/QĐ-BCT ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện lập Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến quốc lộ 1 đến năm 2020, có xét đến năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến quốc lộ 1 đến năm 2020, có xét đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm phát triển

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ và an toàn xăng dầu cho các phương tiện giao thông trên tuyến Quốc lộ 1 đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương dọc tuyến Quốc lộ 1, kết hợp mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng.

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ thương mại, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích người tiêu dùng. Kết hợp kinh doanh xăng dầu với các dịch vụ thương mại khác để tạo các điểm giao thông tĩnh là một kết cấu hạ tầng của các đường quốc lộ.

- Huy động mọi nguồn lực tài chính của xã hội, nhưng có xét ưu tiên cho các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (Petrolimex, PV Oil, PETEC...) đầu tư để bảo đảm nguồn cung cấp xăng dầu trong mọi tình huống.

2. Mục tiêu phát triển

- Xây dựng một hệ thống cửa hàng khang trang, hiện đại, theo quy mô thống nhất nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ các loại nhiên liệu (xăng, xăng nhiên liệu sinh học, LPG...), đảm bảo cung cấp nhiên liệu cho các phương tiện giao thông trên Quốc lộ 1.

- Sắp xếp lại các cửa hàng hiện có, kiên quyết loại bỏ các cửa hàng nhỏ lẻ, kém mỹ quan kiến trúc, không phù hợp về quy hoạch phát triển chung của địa phương hoặc có vi phạm tiêu chuẩn về an toàn. Khai thác hiệu quả hơn cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống cửa hàng hiện có, giảm thiểu những nguy cơ mất an toàn về phòng cháy, chữa cháy và vệ sinh môi trường.

- Tiết kiệm quỹ đất, kết hợp dịch vụ cung cấp nhiên liệu với các dịch vụ thương mại khác.

3. Định hướng phát triển

- Các cửa hàng xây dựng mới cần có kết cấu cột bơm xăng hợp lý để có thể kết hợp (hoặc chuyển đổi) nguồn cung cấp nhiên liệu từ xăng, dầu các loại sang LPG, và có quỹ đất dự trữ để đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiêu thụ các loại nhiên liệu (kể cả nhiên liệu sinh học) cho các phương tiện giao thông.

- Hệ thống cửa hàng được xây dựng bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn xây dựng của các cấp có thẩm quyền về khoảng cách, bồn chứa...

- Kết hợp xây dựng mới, cải tạo nâng cấp những cửa hàng có điều kiện và để đảm bảo phát triển hài hoà hiệu quả kinh tế.

4. Quy hoạch phát triển

4.1 Các tiêu chí xây dựng cửa hàng

4.1.1. Về diện tích, quy mô

- Cửa hàng loại 1: tối thiểu phải có 6 cột bơm (loại 1-2 vòi) kèm theo nhà nghỉ, bãi đỗ xe qua đêm và các dịch vụ thương mại khác. Diện tích đất (không kể đất lưu không đến mép đường) tối thiểu phải đạt 5600 m², có chiều rộng mặt tiền khoảng 70 m trở lên.

- Cửa hàng loại 2: tối thiểu phải có 4 cột bơm (loại 1-2 vòi) kèm theo các dịch vụ thương mại khác. Diện tích đất (không kể đất lưu không đến mép đường) tối thiểu phải đạt 3000 m², có chiều rộng mặt tiền khoảng 60 m trở lên. Trong các đô thị có thể giảm diện tích còn 1000 m², mặt tiền khoảng 40m trở lên.

- Cửa hàng loại 3: tối thiểu phải có 3 cột bơm (loại 1-2 vòi). Diện tích đất (không kể đất lưu không đến mép đường) tối thiểu phải đạt 900 m², có chiều rộng mặt tiền khoảng 30m trở lên. Trong các đô thị có thể giảm diện tích còn 500 m², mặt tiền khoảng 20 m trở lên.

- Tại những vị trí cách xa nguồn cung cấp và khó khăn về vận tải xăng dầu có thể bố trí thêm sức chứa dự trữ phòng chống thiên tai bão lụt từ 50 đến 100 m³.

4.1.2. Tiêu chí về khoảng cách

- Khoảng cách giữa 2 cửa hàng loại 1 ≥ 40 km.

- Khoảng cách giữa 2 cửa hàng loại 2 ≥ 20 km.

- Cửa hàng xăng dầu loại 3 với nhau và với cửa hàng loại 1, 2:

+ Trong khu vực đô thị: ≥ 2 km.

+ Ngoài khu vực đô thị: ≥ 12 km.

4.1.3. Tiêu chí về địa điểm

- Thuận lợi về mặt nối kết với các công trình hạ tầng: giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc để giảm thiểu chi phí đầu tư, bảo đảm hiệu quả kinh doanh.

- Đảm bảo khoảng cách giữa các cửa hàng theo tiêu chí quy định ở điểm 4.1.2 khoản 4.1 Quyết định này.

- Đảm bảo các yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh môi trường (theo các tiêu chuẩn Nhà nước về xây dựng nói chung và tiêu chuẩn thiết kế TCVN -4530-2011: Cửa hàng xăng dầu - Yêu cầu thiết kế) và các tiêu chuẩn khác liên quan.

- Ở các đoạn đường trùng với tuyến đường cao tốc, khi có dải phân cách cứng thì bố trí các cửa hàng so le về hai bên tuyến đường.

4.2 Quy hoạch các cửa hàng

4.2.1. Giai đoạn 2012-2015

- Xây dựng mới 79 cửa hàng, gồm 8 cửa hàng loại 1, 20 cửa hàng loại 2 và 51 cửa hàng loại 3 (Danh sách tại Phụ lục số 1).

- Cải tạo, nâng cấp về kiến trúc xây dựng đạt tối thiểu chuẩn cửa hàng loại 3, bảo đảm kang trang, an toàn phòng cháy chữa cháy và môi trường 111 cửa hàng (Danh sách tại Phụ lục số 2).

- Giải toả, di dời 68 cửa hàng hiện có (Danh sách tại Phụ lục số 3).

4.2.2. Giai đoạn 2016-2020

- Xây dựng mới 25 cửa hàng, gồm 4 cửa hàng loại 1, 12 cửa hàng loại 2 và 9 cửa hàng loại 3 (Danh sách tại Phụ lục số 1).

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp 33 cửa hàng không nằm trong diện giải toà, di dời để bảo đảm khung trang tương tự mẫu cửa hàng loại 3 (Danh sách tại Phụ lục số 2).

- Giải toà, di dời 16 cửa hàng hiện có (danh sách xem Phụ lục số 3).

4.2.3. Định hướng giai đoạn 2021-2025

Tiếp tục cải tạo, nâng cấp về kiến trúc xây dựng các cửa hàng không nằm trong diện giải toà, di dời để bảo đảm khung trang tương tự mẫu cửa hàng xăng dầu loại 1, 2 để tạo thành các tổ hợp dịch vụ thương mại.

5. Giải pháp và chính sách chủ yếu

- *Giải pháp về vốn*: sử dụng 100% vốn tự cân đối hoặc vay tín dụng của các doanh nghiệp để xây dựng cửa hàng xăng dầu.

- *Giải pháp về đất đai*: Có thể tổ chức đấu thầu quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp.

- *Giải pháp về quản lý*: Bảo đảm tuân thủ quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Nghị định 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Kiên quyết ngừng kinh doanh các cửa hàng không phù hợp với quy hoạch, không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, vi phạm lộ giới, không bảo đảm các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, không bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy và môi trường, ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các chủ cửa hàng, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về kinh doanh xăng dầu, như kinh doanh không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, không đảm bảo trật tự an toàn xã hội về quy hoạch, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường, giao thông, vi phạm các yêu cầu về đo đếm, chất lượng xăng dầu.

- *Giải pháp về bảo vệ môi trường*: Cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như: Xác định vị trí, địa điểm, thiết kế các cửa hàng xăng dầu phù hợp với quy hoạch; tuân thủ các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật chuyên ngành và các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong các công trình xăng dầu; thực hiện các quy chế kiểm tra và các chế tài nghiêm khắc đối với các vi phạm; quy định phân công trách nhiệm, phối hợp quản lý giữa các ban, ngành trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường trong ngành thương mại.

- *Chính sách hỗ trợ di dời, giải toà*: Có chính sách hỗ trợ phù hợp và ưu tiên bố trí địa điểm mới theo quy hoạch cho các cửa hàng phải giải toà, di dời.

6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu dọc tuyến Quốc lộ 1 đến năm 2020 có xét đến năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh có tuyến Quốc lộ 1 đi qua chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các ban ngành địa phương nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách để thực hiện quy hoạch và theo dõi việc triển khai xây dựng các cửa hàng theo tiêu chí đã được quy định tại điểm 4.1.1 khoản 4.1 Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai nếu gặp vướng mắc kịp thời trao đổi với Bộ Công Thương để xử lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Quốc lộ 1 đi qua và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố: Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau;
- Website Bộ Công Thương;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KH (2b).

BỘ TRƯỞNG



(Handwritten signature)

Vũ Huy Hoàng

PHỤ LỤC SỐ 1
DANH MỤC CÁC CỬA HÀNG XÂY MỚI TRÊN TUYẾN QUỐC LỘ 1
(Kèm theo Quyết định số 1665 /QĐ-BCT
ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Địa điểm	Lý trình, P/T tuyến		Giai đoạn xây dựng						Ghi chú
		Lý trình (km)	P/T tuyến	2012-2015			2016-2020			
				Loại I	Loại II	Loại III	Loại I	Loại II	Loại III	
TỈNH LẠNG SƠN - 05 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 03 cửa hàng										
1	Thị trấn Đồng Đăng	3 đến 4				x				
2	Khu vực Lạng Giai, huyện Chi Lăng	39 đến 41	T		x					
3	Xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng	71 đến 74	T			x				
Quốc lộ 1B										
4	Xã Lương Năng, huyện Văn Quan	Chưa xác định lý trình				x				
5	Xã Đồng Ý, huyện Bắc Sơn					x				
Cộng				0	1	4	0	0	0	

TỈNH THÁI NGUYÊN - 02 cửa hàng										
Quốc lộ 1B										
1	Huyện Võ Nhai	Chưa xác định lý trình				x				
2	Thị trấn Sông Cầu, huyện Đông Hỷ			x						Là cửa hàng trong nội ô
Cộng			0	1	0	1	0	0		
TỈNH BẮC GIANG - 01 cửa hàng										
1	Xã Quang Châu, huyện Việt Yên	Chưa xác định lý trình	P			x				Cách CH Việt Yên (cùng phía) khoảng 10km
Cộng				0	0	1	0	0	0	
TỈNH BẮC NINH - 02 cửa hàng										
Quốc lộ 1A										
1	Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh	Chưa xác định lý trình	P					x		Là cửa hàng trong nội ô
2	Phường Đình Bảng, TP Bắc Ninh		P						x	
Cộng				0	0	0	0	1	1	
TP HÀ NỘI - 06 cửa hàng										
1	Xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm	Chưa xác định lý trình	P			x				Giáp ranh Từ Sơn
2	Xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm		T			1		x		
3	Xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm		P					x		
4	Bến xe tải Thanh Trì, quận Hoàng Mai		T			x				
5	Xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên		211+100	T						x
6	Xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên		211+100	P			x			
Cộng					0	3	0	2	1	
TỈNH HÀ NAM - Không quy hoạch bổ sung cửa hàng xây mới										

TỈNH NINH BÌNH - 03 cửa hàng										
1	Thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư	Nội ô TT	T			x				Là cửa hàng trong nội ô
2	Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình	Nội ô TP	P			x				
3	Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình		T			x				
	Cộng			0	0	3	0	0	0	
TỈNH THANH HOÁ - 04 cửa hàng										
1	Xã Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn	286+500	T			x				Đang làm thủ tục đầu tư
2	Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương	347 đến 348+500	P			x				Đang làm thủ tục đầu tư
3	Thị trấn Còng, huyện Tĩnh Gia	364 đến 366				x				Đang làm thủ tục đầu tư
4	Xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia	370+120	T			x				
	Cộng			0	2	2	0	0	0	
TỈNH NGHỆ AN - 11 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 02 cửa hàng										
1	Thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu	Nội ô TT	T			x				
2	Xã Diễn An, huyện Diễn Châu	434+934				x				Đang xây dựng theo quy hoạch của tỉnh
Đường vòng tránh TP Vinh - 07 cửa hàng										
3	Xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc (bên phải dải phân cách)	Chưa xác định lý trình	P			x				Đường có dải phân cách
4	Xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc (bên trái dải phân cách)		T					x		
5	Xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên		P					x		
6	Phường Vinh Tân, TP Vinh		T			x				
7	Xã Hưng Lợi, TP Vinh		P			x				
8	Thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên		T					x		
9	Xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên		T			x				

TỈNH QUẢNG BÌNH - 03 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - Không quy hoạch bổ sung cửa hàng xây mới										
Đường vòng tránh TP Đồng Hới - 03 cửa hàng										
1	Xã Lý Trạch, TP Đồng Hới	645 đến 655	P		x					
2	Xã Bắc Nghĩa, TP Đồng Hới	661 đến 662	T			x				
3	Khu vực Quán Hâu, TP Đồng Hới	670+065	P		x					
Cộng					0	2	1	0	0	0
TỈNH QUẢNG TRỊ - 04 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 02 cửa hàng										
1	Xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	718	T	x						
2	Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	768+400	P	x						
Tuyến đường tránh TP Đông Hà - 02 cửa hàng										
3	Quy hoạch 02 điểm (ở giữa tuyến đường, mỗi bên 01 cửa hàng)	Chưa xác định lý trình					x			
4								x		
Cộng				2	0	0	1	1	0	
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ - 02 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 01 cửa hàng										
1	Xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	874+500	P			x				Đảm bảo cự ly 12km với cửa hàng cùng phía.
Đường vòng tránh TP Huế - 01 cửa hàng										
2	Xã Hương Xuân, huyện Hương Thủy	Chưa xác định lý trình			x					Đang đấu thầu thuê đất
Cộng				0	1	1	0	0	0	
TP ĐÀ NẴNG - Không quy hoạch bổ sung cửa hàng xây mới										

TỈNH QUẢNG NAM - 02 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 01 cửa hàng										
1	Thôn Thanh Quýt, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn		P			x				Đảm bảo cự ly 12km với cửa hàng cùng phía
Đường vòng tránh TT Nam Phước - 01 cửa hàng										
2	Xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên	Theo QĐ cho thuê đất của tỉnh				x				
Cộng				0	0	2	0	0	0	
TỈNH QUẢNG NGÃI - 09 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 07 cửa hàng										
1	Xã Bình Long, huyện Bình Sơn	1038 đến 1039	T			x				Đang làm thủ tục đầu tư
2	Xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn	1043+600	T		x					Đang làm thủ tục đầu tư
3	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	1048 đến 1050	T			x				Đang làm thủ tục đầu tư Đã được QH đầu nối
4	Huyện Sơn Tịnh	1059+850				x				Đang làm thủ tục đầu tư
5	Xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	1102 đến 1103	T			x				Đang làm thủ tục đầu tư
6	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ	1113 đến 1114	T			x				Đã được QH đầu nối. Đang làm thủ tục đầu tư
7	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ	Chưa xác định lý trình				x				Đang đầu tư
Đường vòng tránh TT Đức Phổ - 02 cửa hàng										
8	Thị trấn Đức Phổ, đầu đường tránh TT	Chưa xác định lý trình	T				x			Hiện chưa xây dựng tuyến đường
9	Xã Phổ Vinh, huyện Đức Phổ									
Cộng				0	1	6	1	1	0	
TỈNH BÌNH ĐỊNH - 01 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - Không quy hoạch bổ sung cửa hàng xây mới										
Quốc lộ 1D - 01 cửa hàng										
1	Phường Gành Ráng, TP Quy Nhơn	Chưa xác định lý trình	T			x				Là cửa hàng trong nội ô
Cộng				0	0	1	0	0	0	

TỈNH PHÚ YÊN - 05 cửa hàng									
Quốc lộ 1A - 04 cửa hàng									
1	Xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu	1248+500	T		x				
2	Thị xã Sông Cầu	1280+300	P			x			
3	Thị xã Sông Cầu	1284 đến 1287	P			x			
4	Phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu	1290+900	P			x			
Quốc lộ 1D - 01 cửa hàng									
5	Thôn 4, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu	27+960	T		x				
Cộng				0	2	3	0	0	0
TỈNH KHÁNH HOÀ									
Quốc lộ 1A - Không quy hoạch bổ sung cửa hàng xây mới									
Quốc lộ 1D - Không quy hoạch bổ sung cửa hàng xây mới									
TỈNH NINH THUẬN - 05 cửa hàng									
Quốc lộ 1A - 03 cửa hàng									
1	Thị trấn Lợi Hải, huyện Thuận Bắc		P		x				
2	Phường Phước Thuận, TP Phan Rang	Chưa xác định lý trình	T			x			
3	Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước		T			x			
Đường vòng tránh TP Phan Rang - 01 cửa hàng									
4	Định hướng xây dựng 02 cửa hàng (01 loại II và 01 loại 3)								Hiện chưa xây dựng tuyến đường
5		Chưa xác định lý trình					x	x	
Cộng				0	1	2	0	1	1
TỈNH BÌNH THUẬN - 06 cửa hàng									
Quốc lộ 1A - 03 cửa hàng									
1	Xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong	1597+950	P	x					Phục vụ khu đô thị nhiệt điện Vĩnh Tân
2	Xã Vĩnh Hào, huyện Tuy Phong	1604+020	P			x			Đường vào ga Vĩnh Hào
3	Xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc	1680+500	T	x					Đã được QH đầu nối QL1
Đường vòng tránh TP Phan Thiết - 03 cửa hàng									

TP CẦN THƠ - 02 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 01 cửa hàng										
1	Khu vực 1, phường Ba Lá, quận Cái Răng	Chưa xác định lý trình	P			x				Là cửa hàng trong nội ô
Đường dẫn cầu Cần Thơ - 01 cửa hàng										
2	Phường Ba Lá, quận Cái Răng	Chưa xác định lý trình	T		x					Là cửa hàng trong nội ô
Cộng				0	1	1	0	0	0	
TỈNH HẬU GIANG - 02 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 02 cửa hàng										
1	KCN Tân Phú Thạnh	Chưa xác định lý trình	P		x					
2	Trên đường tránh TX Ngã Bảy	Chưa xác định lý trình			x					Thay cho cửa hàng hiện có phải di dời
Cộng				0	2	0	0	0	0	
TỈNH SÓC TRĂNG - 05 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 03 cửa hàng										
1	Phường 2, TP Sóc Trăng (đường có dải phân cách)	2129+500 đến 2130+500	P			x				
2	Phường 2, TP Sóc Trăng (đường có dải phân cách)		T			x				
3	Xã Đại Hải, huyện Châu Thành	Chưa xác định lý trình	T		x					Đã có giấy phép xây dựng
Đường vòng tránh TP Sóc Trăng (hiện chưa xây dựng) - 03 cửa hàng										
4	Xã An Ninh, huyện Châu Thành	Chưa xác định lý trình	P		x					Khoảng giữa đường tránh có dải phân cách
5	Xã An Ninh, huyện Châu Thành		T			x				
Cộng				0	2	3	0	0	0	
TỈNH BẠC LIÊU - 03 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 01 cửa hàng										
1	Thị trấn Hoà Bình, huyện Hoà Bình.	Chưa xác định lý trình	P			x				

Đường vòng tránh TP Bạc Liêu - 02 cửa hàng										
2	Xã Long Thạnh, TP Bạc Liêu (đầu đường tránh có dải phân cách)	Chưa xác định lý trình	P	x						
3	Xã Long Thạnh, TP Bạc Liêu (Cuối đường tránh có dải phân cách)		T			x				
Cộng				1	0	2	0	0	0	
TỈNH CÀ MAU - 04 cửa hàng										
Quốc lộ 1A - 04 cửa hàng										
1	989 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP Cà Mau	Văn phòng Cty XD Cà Mau	P			x				
2	Xã Lý Vĩm Lâm, TP Cà Mau	Chưa xác định lý trình				x				Vị trí di dời cửa hàng số 8 - Cty XD Cà Mau
3	Xã Hoà Mỹ, huyện Cái Nước	Chưa xác định lý trình			x					Theo quy hoạch CHXD
4	Bến Phà Năm Căn	2306+300				x				đường Hồ Chí Minh
Cộng				0	1	3	0	0	0	
Tổng cộng 02 giai đoạn - 104 cửa hàng				8	20	51	4	12	9	
Cộng theo giai đoạn				79			25			

Ghi chú - Các từ viết tắt: P/bên phải tuyến đường; T/bên trái tuyến đường TP/thành phố; CH/cửa hàng; CHXD/cửa hàng xây đầu; QH/quy hoạch
Việc phân kỳ đầu tư là mở có thể thay đổi theo điều kiện cụ thể khi mở đường mới hoặc thu xếp vốn của các chủ đầu tư

PHỤ LỤC SỐ 2
DANH MỤC CỬA HÀNG DỌC TUYẾN QUỐC LỘ I PHẢI CẢI TẠO, NÂNG CẤP

*(Kèm theo Quyết định số 1665 /QĐ-BCT
 ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Tổng số	TT	Tên cửa hàng	Chủ doanh nghiệp	Lý trình, P/T		Địa điểm cửa hàng	Lộ trình cải tạo nâng cấp		Lý do phải cải tạo nâng cấp
				Lý trình (km)	P/T		Đến năm 2015	2016-2020	
Tỉnh Lạng Sơn - 08 cửa hàng							07	01	
<i>Tuyến quốc lộ 1A</i>									
1	1	CHXD Đồng Bành	Cty TNHH Hùng Anh	65	P	Đồng Bành, Chi Lăng	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
2	2	CHXD Tuấn Khanh	DNTN Như Tuấn	86+500	T	Sơn Hà, Hữu Lũng	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
3	3	CHXD Minh Sơn	Cty CP TM Minh Sơn	89+500	T	Minh Sơn, Hữu Lũng	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
4	4	CHXD Quảng Long Hưng	Cty TNHH Quảng Long Hưng	93+000	T	Minh Sơn, Hữu Lũng	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
<i>Tuyến quốc lộ 1B</i>									
5	5	CHXD Hồng Phúc	DNTN Hồng Phúc	59+300	P	X Tô Hiệu, H Bình Gia	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
6	6	CHXD Đức Thành	DNTN Đức Thành		P	Khu Trần Đăng Ninh, TT Bắc Sơn	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3

12

7	7	CHXD số 22	CN XD Lạng Sơn	71+800	P	Vĩnh Thuận, TT Bắc Sơn	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
8	8	CHXD Xuân Diễm	DNTN Xuân Diễm		T	Vũ Sơn, Bắc Sơn	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Bắc Giang - 04 cửa hàng							04	0
9	1	CHXD số 4 (Tuyết Ly)	Cty TNHH Tuyết Ly	95+200	T	Cầu Đen, Quang Thịnh, Lạng Giang	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
10	2	CHXD Kép	Cty XD Hà Bắc	99+100	T	Thôn Sậm, Tân Thịnh, Lạng Giang	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
11	3	CHXD Lạng Giang	Cty XD Hà Bắc	108.600	T	Tân Thành, Phi Mô, Lạng Giang	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
12	4	CHXD số 2	Cty.CP xe khách Bắc Giang	114+02	P	Thôn Riều, Đình Tri, Lạng Giang	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Thái Nguyên - 06 cửa hàng							06	0
13	1	Chi nhánh TM Võ Nhài	Cty CP PTTM Thái Nguyên	107+800	P	TT Đình Cả,	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
14	2	CHXD Vân Hằng	DNTN Vân Hằng	111+580	P	Lâu Thượng,	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
15	3	CHXD Hằng Thoa	DNTN Hằng Thoa	116+450	P	Lâu Thượng,	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
16	4	CHXD Hữu Bầy	DNTN Hữu Bầy	127+750	T	La Hiên,	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
17	5	CHXD số 2	Cty CP KK GSàng	131+050	P	Quang Sơn,	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
18	6	Kiot XD số 13	Cty CP PTTM Thái Nguyên	137+650	T	Hoá Trung	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
TP Hà Nội - 01 cửa hàng							01	0
19	1	CHXD Chung Chính	DNTN Chung Chính	Cao tốc Pháp Vân - Cầu Gẽ	P	Xã Tô Hiệu	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3 và không bảo đảm an toàn PCCC

Tỉnh Hà Nam - 03 cửa hàng							03	0	
20	1	CHXD Tiên Tân	Cty CP ĐTKS Bao bì Tiên Tân	225+500	P	Tiên Tân, Duy Tiên	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
21	2	CHXD Thanh Phong	Cty CP VTXD Petech Hà Nam	239+195	T	Thanh Phong, Thanh Liêm	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
22	3	CHXD Hoàng Kỳ	Cty CP TM Hoàng Kỳ	242+385	T	Thanh Hương, Thanh Liêm	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Ninh Bình 02 cửa hàng							02	0	
23	1	CHXD Hợp Thịnh	DNTN Hợp Thịnh	260	P	P Ninh Khánh, TP Ninh Bình	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
24	2	CHXD Nam Sơn	Hội CCB P. Nam Sơn	280	P	P Nam Sơn, TX Tam Điệp	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Thanh Hoá - 04 cửa hàng							04	0	
25	1	CHXD Bim Sơn	CN Điện máy xăng dầu Bim Sơn	290+800	T	P. Ngọc Trạo, TX Bim Sơn	x		Phải cải tạo do không có nhà bán hàng, kết cấu tạm, không đạt chuẩn cửa hàng loại III
26	2	CHXD Bắc Cầu Lèn	Cty TNHH Xây dựng thương mại Thanh hoá		T	TT Hà Trung, H Hà Trung	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
27	3	CHXD Nghĩa Trang	Cty CP TM&DV Thanh Hoá	311+350	P	TT Nghĩa Trang, Hoàng Hoá	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
28	4	CHXD Xuân Hà	Cty CP VT&KD TH Xuân Hà	336+500	T	Quảng Ninh, Quảng Xương	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Nghệ An - 15 cửa hàng							10	05	
29	1	CHXD Tuấn Lý	DNTN Tuấn Lý	390+200	P	TT Hoàng Mai	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
30	2	CHXD Hoàng Mai	Cty XD Nghệ An	391+100	T	Quỳnh Thiện	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại

31	3	CHXD Hồng Ngọc	DNTN Hồng Ngọc	402+200	P	Quỳnh Hậu	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
32	4	CHXD Cầu Giát	Cty CP TM Bắc Nghệ An	404+400	P	TT Cầu Giát	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
33	5	CHXD Long Loan	DNTN Long Loan	405+300	P	TT Cầu Giát		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
34	6	CHXD số 5	DNTN Long Loan	409+100	T	Diễn Trường	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
35	7	CHXD Diễn Trường	Cty TNHH Việt Hải	409+500	T	Diễn Trường		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
36	8	CHXD Diễn Hồng	Cty XD Nghệ An	415+750	T	Diễn Hồng	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
37	9	CHXD Tám Hàng	DNTN Tám Hàng	TL 423	T	Diễn Ngọc	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
38	10	CHXD Sáu Hàng	DNTN Sáu Hàng	TL 423	T	Diễn Ngọc	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
39	11	CHXD Hoàng Quang	DNTN Hoàng Quang	439+500	P	Nghi Yên	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
40	12	CHXD Ngọc Thủy 8A	DNTN Ngọc Thủy	443+100	P	Nghi Quang		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
41	13	CHXD Lâm Đức 555	DNTN Lâm Đức	445+300	P	Nghi Long		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
42	14	CHXD Bích Phương	Cty TNHH Bích Phương	455+450	P	Nghi Liên	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
43	15	CHXD Hà Anh	DNTN Hà Anh	456+860	T	Nghi Kim		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Hà Tĩnh - 06 cửa hàng							05	01	
44	1	CHXD Hồng Lĩnh	Cty XD Hà Tĩnh	481+300	T	P.Đậu Liêu, TX Hồng Lĩnh	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
45	2	CHXD Đậu Liêu	Cty XD Hà Tĩnh	482+580	P	Đậu Liêu, TX Hồng Lĩnh		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3

59	4	CHXD Phú Thuận	Cty TNHH Hoàng Vinh	821+700	Trái	520 Lê Duẩn	x		theo QĐ của tỉnh
60	5	Đại lý BLXD Thành Đô	Cty TNHH Thành Đô	828+300	Trái	333 An Dương Vương	x		theo QĐ của tỉnh
61	6	CHXD Trung Tâm	Cty CP Hương Thủy	837+200	Phải	TT Phú Bài - Hương Thủy	x		theo QĐ của tỉnh
62	7	CHXD Phúc Vinh	DNTN	842+600	Phải	Thủy Phù- Hương Thủy	x		theo QĐ của tỉnh
63	8	CHXD Số 14	Cty XDThừa Thiên Huế	843+500	Phải	Thủy Phù- Hương Thủy	x		theo QĐ của tỉnh
64	9	CHXD Quang Sơn	DNTN Quốc Trung	844+500	Phải	Phú Lộc	x		theo QĐ của tỉnh
65	10	CHXD Lộc Lợi	DNTN Lộc Lợi	849+000	Phải	Lộc Sơn - Phú Lộc	x		theo QĐ của tỉnh
66	11	CHXD Số 23	Cty XDThừa Thiên Huế	849 +100	Trái	Lộc Sơn - Phú Lộc		x	theo QĐ của tỉnh
67	12	CHXD Thủy Tân 2	DNTN	850+100	Phải	Lộc An - Phú Lộc	x		theo QĐ của tỉnh
68	13	CHXD Nam Long	DNTN Nam Long	878+500	Trái	Lộc Tiến - Phú Lộc	x		theo QĐ của tỉnh
69	14	CHXD Số 3 Thừa Lưu	Công ty CP TM Phú Lộc	879+100	Trái	Lộc Tiến - Phú Lộc	x		theo QĐ của tỉnh
TP Đà Nẵng - 02 cửa hàng							02	0	
70	1	CHXD Trung Nghĩa	DNTN Trung Nghĩa	927+000	T	104 Tôn Đức Thắng - Q. Liên Chiểu	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
71	2	CHXD Bà Tám	DNTN Bà Tám	927+050	T	97 Tôn Đức Thắng - Q. Liên Chiểu	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3

46	3	CHXD Thạch Trung	Cty CP XNK Hà Tĩnh	508+760	T	Thạch Trung, TP Hà Tĩnh	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
47	4	CHXD Cẩm Sơn	DNTN Bảo Sơn	534+950	T	Cẩm Sơn, Cẩm Xuyên	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
48	5	CHXD Vinh Thăng	Cty CP XD Dkhí Vũng Áng	537+170	P	Cẩm Trung, Cẩm Xuyên			không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
49	6	CHXD Quang Hải	DNTN Quang Hải	545+400	T	Kỳ Phong, Kỳ Anh	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Quảng Bình - 02 cửa hàng							02	0	
50	1	CHXD Đá nháy	DNTN Hùng Minh	634 + 080	T	Thanh Khê, Bố Trạch	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
51	2	CHXD Trung Thu (Toàn Tâm)	DNTN Trung Thu (Cty TNHH Toàn Tâm)	659 + 350	T	Bắc Lý, TP Đồng Hới	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Quảng Trị - 04 cửa hàng							04	0	
52	1	CHXD Thăng Nguyễn	DNTN Thăng Nguyễn	745+00	P	TT Gio Linh	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
53	2	CHXD số 19B (tên cũ: số 4)	Cty XD Quảng Trị	758+570	T	Số 345 đường Lê Duẩn	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
54	3	CHXD số 9	DNTN Thái Hoàng	759+00	T	Số 421 đường Lê Duẩn	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
55	4	CHXD Hải Phú	DNTN	774+400	T	Hải Phú	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Thừa Thiên Huế - 14 cửa hàng							12	02	
56	1	CHXD Thanh Hương	DNTN	791+900	Trái	Phong Thu - Phong Điền	x		theo QĐ của tỉnh
57	2	CHXD Hương An	DNTN	818+900	Phải	Hương An- Hương Trà	x		theo QĐ của tỉnh
58	3	CHXD Số 5	Cty XD Thừa Thiên Huế	820+200	Trái	Lý Thái Tổ		x	theo QĐ của tỉnh

Tỉnh Quảng Nam - 05 cửa hàng							02	03	
72	1	CHXD Điện Thăng	DNTN Điện Thăng	943+000	T	Điện Thăng Bắc - Điện Bàn		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
73	2	CHXD Hương An 2	DNTN	964	T	Quế Phú - Quế Sơn	x	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
74	3	CHXD Tam Anh	DNTN Xuân Lan	1009+100	T	Tam Anh - Núi Thành	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
75	4	CHXD Nguyễn Khương	DNTN Nguyễn Khương	1016+050	T	Khối 2 - TT Núi Thành	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
76	5	CHXD Dốc Sỏi	Chi nhánh XD Quảng Nam	1025+600	P	Tam Nghĩa - Núi Thành		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Quảng Ngãi - 05 cửa hàng							03	02	
77	1	CHXD Bắc Châu Ô	DNTN	1034+000	T	TT Châu Ô - Bình Sơn	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3, không đảm bảo an toàn PCCC, không đảm bảo mỹ quan
78	2	CH XD Tịnh Phong	Công ty CPTMTH Quảng Ngãi	1045+900	P	Tịnh Phong - Sơn Tịnh		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3, không đảm bảo an toàn PCCC, mái che tạm, không đảm bảo mỹ quan
79	3	CHXD Thạch Tịnh	DNTN Thạch Tịnh	1084+600	T	Đức Lân - Mộ Đức	x		không đạt chuẩn cửa hàng, không có nhà bán hàng, không đảm bảo an toàn PCCC, mái che tạm, không đảm bảo mỹ quan
80	4	CHXD Thạch Trụ	DNTN Trần Ninh	1085+300	T	Đức Lân - Mộ Đức	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3, sạt lở đường, không đảm bảo an toàn PCCC, kết cấu tạm, không đảm bảo mỹ quan

81	5	CH TMTH Đức Phổ	Cty CP TMTH Quảng Ngãi	1095+200	T	TT Đức Phổ	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3, không đảm bảo an toàn PCCC, quy mô nhỏ, kết cấu tạm, không đảm bảo mỹ quan
Tỉnh Bình Định - 03 cửa hàng							03	0
82	1	CHXD Minh Chánh	Lê Minh Chánh	1138+850	P	Hoài Tân - Hoài Nhơn	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
83	2	CHXD Đức Lung	Huỳnh Đức Lung	1139+500	P	Hoài Tân - Hoài Nhơn	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
84	3	CHXD Tấn Phát	Trần Thị Hậu	1217+450	T	Mỹ Điện - TT Tuy Phước	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Phú Yên - 04 cửa hàng							04	0
85	1	Ngân Sơn (HTX Liên Kết)	DNTN	1300+400	P	Chí Thạch - Tuy A.1	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
86	2	CHXD Tuy An	Công ty TNHH M.Núi	1302+000	P	Chí Thạch - Tuy An	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
87	3	CHXD Mười Sum 2	DNTN	1322+600	P	An Phú - Tuy A.1	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
88	4	CHXD Chín Thừ 4	DNTN	1346+500	T	Hoà Xuân Đông - Đông Hoà	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Khánh Hoà - 05 cửa hàng							04	01
89	1	CHXD Vĩnh Lương	DNTN	1442+000	T	Vĩnh Lương - Khánh Hoà	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
90	2	CHXD Cầu Mới	DNTN	1454+700	P	Duyên Khánh	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
91	3	CHXD Vương Quyền	DNTN	1499+800	P	Cam Nghĩa - Cam Ranh	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
92	4	CHXD Hoà Thuận	DNTN	1501+550	P	Cam Nghĩa - Cam Ranh	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
93	5	CHXD Vĩnh Phước	DNTN Dương Thị Cẩm Hiền	Quốc lộ 1C	P	2/4 Phường Vĩnh Phước - Nha Trang	x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3

Tỉnh Ninh Thuận - 03 cửa hàng							03	0	
94	1	CHXD số 47	Quân Đội	1525+500	P	Công Hải - Thuận Bắc	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
95	2	CHXD số 3 Ba Tháp	CTy CP VTXD Bình Thuận	1542+950	T	Bắc Phong - Thuận Bắc	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
96	3	CHXD Phú Quý	DNTN	1567+300	T	TT Phước Dân - Ninh Phước			không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Bình Thuận - 03 cửa hàng							03	0	
97	1	CHXD Lê Kha	DNTN Lê Kha	1625+600	T	Chi Công - Tuy Phong	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
98	2	CHXD Bình Lợi	DNTN	1654+950	P	IT Lương Sơn - Bắc Bình	x		theo quy hoạch của tỉnh
99	3	CHXD số 25	Công ty CP DVNN Bình Thuận	1678+500	P	Hồng Sơn - Hàm Thuận Bắc	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Đồng Nai - 04 cửa hàng							04	0	
100	1	CHXD Anh Khoa	DNTN	1856+200	T	Hố Nai 3 - Trảng Bom	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
101	2	CHXD Vinh Thành	DNTN	1856+250	T	Hố Nai 3 - Trảng Bom	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
102	3	Đại lý BLXD 348	DNTN	1858+800	T	Hố Nai 3 - Trảng Bom	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
103	4	Trạm XD số 3	DNTN Trần Phương	1864+000	T	Tân Biên - TP Biên Hoà			không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Long An - 06 cửa hàng							03	03	
104	1	CHXD Bến Lức 2	Cty XD Long An	1933+500	T	Thị trấn Bến Lức		x	Phải cải tạo nâng cấp để đảm bảo khoảng cách đến giao lộ
105	2	CHXD Cầu Voi	DNTN	1942+200	T	Nhị Thành - Thủ Thừa		x	cải tạo nâng cấp kiến trúc CH để đảm bảo mỹ quan

106	3	CHXD Hiếu Phương	Cty TNHH	1944+900	P	Phường 5 - TP Tân An		x	Phải cải tạo nâng cấp để đảm bảo khoảng cách đến đường dây cao thế
107	4	CHXD số 1	Cty CPTM&XNK Long An	1947+900	P	Phường 2 - TP Tân An	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
108	5	CHXD Minh Châu	DNTN	1950+100	P	Phường 4 - TP Tân An	x		cải tạo nâng cấp kiến trúc CH để đảm bảo mỹ quan
109	6	CHXD Nhơn Cầu	DNTN	1955	T	Phường Tân Khánh - TP Tân An	x		Hiện tạm ngưng KD. Phải xây dựng lại để đạt chuẩn CH
Tỉnh Tiền Giang - 11 cửa hàng							06	05	
110	1	CHXD Tân Hương	DNTN	1955	P	ấp Tân Phú, Tân Hương		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
111	2	CHXD số 1	Cty XD Tiền Giang	1959+500	T	Thị trấn Tân Hiệp		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
112	3	CHXD Phú Đức	DNTN	1961+300	P	ấp Thân Hoà, Thân Cửu Nghĩa	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
113	4	CHXD Hải Đăng	DNTN	1977+200	T	ấp Mới, Long Định	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
114	5	CHXD Hoàng Tiên I	DNTN	1982+900	T	ấp Trung, Dương Diềm	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
115	6	CHXD Hữu Nhân	DNTN	1983+800	T	ấp Quý Thạnh, Nhị Quý	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
116	7	CHXD số 20	Cty XD Tiền Giang	1996+100	P	Bình Đức, Bình Phú		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
117	8	CHXD Tân Hiệp Thành	DNTN	2000+400	P	ấp 10, Mỹ Thành Nam	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
118	9	CHXD Phước Lợi Thành	DNTN	2008+500	T	ấp An Thạnh, Đông Hoà Hiệp		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
119	10	CHXD Tấn Phước Thành	DNTN	2017	T	ấp Mỹ Tường, Mỹ Đức Tây		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3

120	11	CHXD số 6	Cty CP TMDV Cái Bè	2023+500	T	ấp 1, An Thái Trung	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Vĩnh Long - 02 cửa hàng							02	0	
121	1	CHXD 123	Nguyễn Văn Tấn	2037+610	T	số 123, Nguyễn Huệ, F2, TP Vĩnh Long	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
122	2	CHXD Minh Trí	Đặng Minh Trí	2040+300	T	số 39/1, Tân Hưng, Tân Hạnh, Long Hồ	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
TP Cần Thơ - 01 cửa hàng							01	0	
123	1	CHXD 60A-Bình Phát	Cty TNHH Bình Phát		T	Phường Ba Láng- Cái Răng- TP Cần Thơ	x		Hiện ngưng kinh doanh, Phải cải tạo nâng cấp trước năm 2015
Tỉnh Hậu Giang - 01 cửa hàng							01	0	
124	1	CHXD Thuận Hải	Lê Thanh Hải	2082+800	P	QL1A, Số 720, ấp Phú Lợi, Tân Phú Thạnh	x		Phải dịch chuyển vào trong để đảm bảo an toàn hàng lang giao thông
Tỉnh Sóc Trăng - 07 cửa hàng							05	05	
125	1	CHXD số 24	CN XD Sóc Trăng	2120+870	T	số 60 QL1A, ấp Trà Canh A1, xã Thuận Hoà	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
126	2	CHXD Đức Thuận	Sơn Muối Chia	2134+260	P	Số 66 QL1A, phường 10	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
127	3	CHXD số 30	Lâm Đức	2135+350	P	QL1A, phường 10	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
128	4	CHXD số 10	Lâm Thị Nền	2138+620	P	số 245, ấp Đại Chí, xã Đại Tâm	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
129	5	CHXD Minh Khải	Lý Ninh	2145+830	P	ấp Rạch Sên, xã Thạnh Phú		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
130	6	CHXD 215	Trương Nhân	2149+280	P	ấp Khu 1, xã Thạnh Phú	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
131	7	CHXD Phương Nam	Trần Thành Sang	2162+580	T	số 45, ấp 2, thị trấn Phú Lộc		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3

Tỉnh Bạc Liêu - 10 cửa hàng							05	05	
132	1	CN.DNTN Quốc Vinh II	DNTN	2190+700	P	Láng Giày, TT. Hoà Bình	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
133	2	DNTN Quang Minh	DNTN	2191+800	P	Thị trấn A, TT. Hoà Bình		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
134	3	DNTN Phúc Hoàng	DNTN	2195+500	P	An Khoa, Vĩnh Mỹ B, Hoà Bình	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
135	4	DNTN Trương Kim Chi	DNTN	2199+900	P	Áp 14, Vĩnh Mỹ B, Hoà Bình		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
136	5	DNTN Gia Nguyễn	DNTN	2213+700	P	Áp 5, TT. Hộ Phòng		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
137	6	DNTN Chí Linh	DNTN	2215+500	P	Áp 1, TT. Hộ Phòng	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
138	7	CN.DNTN Bình Điền II	DNTN	2219+700	T	Áp 2, Tân Phong		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
139	8	DNTN Hoàng Trúc	DNTN	2221+900	P	Khúc Tréo B, Tân Phong		x	không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
140	9	DNTN Bình Điền I	DNTN	2223+600	P	Khúc Tréo B, Tân Phong	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
141	10	DNTN Vĩnh Lợi	DNTN	2226	P	Khúc Tréo A, Tân Phong	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tỉnh Cà Mau - 03 cửa hàng							03	0	
142	1	CHXD Tân Thành I	DNTN	2236	P	Xã Tắc Vân, TP Cà Mau	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
143	2	CHXD Quốc Huy	DNTN	2248+300	P	183B Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Cà Mau	x		Hiện ngưng kinh doanh. Phải cải tạo nâng cấp do không đạt chuẩn cửa hàng
144	3	CHXD Hiệp Hưng (Năm mừng)	DNTN	2248+900	P	147 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Cà Mau	x		không đạt chuẩn cửa hàng loại 3
Tổng cộng có 29 tỉnh thành với 144 cửa hàng phải cải tạo							111	33	

PHỤ LỤC SỐ 3
DANH MỤC CÁC CỬA HÀNG XĂNG DẦU PHẢI XÓA BỎ, DI DỜI
(Kèm theo Quyết định số 1665 /QĐ-BCT
ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Tổng số	TT	Tên cửa hàng	Chủ doanh nghiệp	Lý trình (km)	P/T	Địa điểm cửa hàng	Thời hạn phải di dời		Ghi chú về hiện trạng
							Đến năm 2015	Từ 2016-2020	
Tỉnh Lạng Sơn - 04 cửa hàng							04	0	
1	1	CHXD số 7	CN XD Lạng Sơn	04+200	T	Phú Xá, Cao Lộc	x		Phải di dời theo đề nghị tại Công văn số 521/SCT-TM ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn.
2	2	CHXD số 7B /Triệu Kỳ Vòng	CN XD Lạng Sơn		P	Phú Xá, Cao Lộc	x		Phải di dời theo đề nghị tại Công văn số 521/SCT-TM ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn
3	3	CHXD số 24B	CN XD Lạng Sơn	30+000	P	Tân Thanh 2, TT Văn Quan	x		Phải di dời theo đề nghị tại Công văn số 521/SCT-TM ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn
4	4	CHXD Bình Gia	DNTN Bùi Huy Vận		T	Tô Hiệu, Bình Gia	x		Phải di dời theo đề nghị tại Công văn số 521/SCT-TM ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn
Tỉnh Bắc Giang - 04 cửa hàng							0	04	
5	1	CHXD Quang Thịnh II	Cty TNHH 1TV Hoa Kỳ	95+400	P	Cầu Đen, Quang Thịnh, Lạng Giang		x	Phải xóa bỏ theo QH của tỉnh, do nằm trong hành lang giao thông, không đảm bảo về khoảng cách và diện tích

6	2	CHXD Lạng Giang	Cty TNHH Đức Thắng	98+930	P	Thôn Sầm, Tân Thịnh, Lạng Giang	x	Phải xoá bỏ theo QH của tỉnh, do nằm trong hành lang giao thông, không đảm bảo về khoảng cách và diện tích
7	3	CHXD số 6	Cty TNHH TM TH Kim Sơn	107+900	T	Đại Phú, Phi Mô, Lạng Giang	x	Phải xoá bỏ theo QH của tỉnh, do nằm trong hành lang giao thông, không đảm bảo về khoảng cách và diện tích
8	4	CHXD phố Giò	Cty THNN Vạn Thành	109+250	P	Phố Giò, Tân Đình, Lạng Giang	x	Phải xoá bỏ theo QH của tỉnh, do nằm trong hành lang giao thông, không đảm bảo về khoảng cách và diện tích
Tỉnh Thái Nguyên - 03 cửa hàng							03	0
9	1	Chi nhánh Vật tư NN Võ Nhai	Cty CP NN Thái Nguyên	107+200	T	TT Đình Cả,	x	Phải xoá bỏ do quy mô quá nhỏ, không có điều kiện cải tạo
10	2	CHXD Minh Huýnh	DNTN Minh Huýnh	125+300	P	La Hiên,	x	Phải xoá bỏ do quy mô quá nhỏ, không có điều kiện cải tạo
11	3	CHXD Hoàng Thành	DNTN Hoàng Thành	137+750	P	Hoá Trung	x	Phải xoá bỏ do quy mô quá nhỏ, không có điều kiện cải tạo
Tỉnh Ninh Bình - 01 cửa hàng							01	0
12	1	CHXD Đông Thành	Chi nhánh XD Ninh Bình	263	T	P Đông Thành, TP Ninh Bình	x	Có thể phá di dời địa điểm theo QĐ của tỉnh khi thực hiện dự án khác (giao thông)
Tỉnh Thanh Hoá - 02 cửa hàng							02	0
13	1	CHXD Ngọc Hà	DNTN Ngọc Hà		P	Hải Ninh, Tĩnh Gia	x	Phải xoá bỏ do cửa hàng rất nhỏ, nhà bán hàng chung với hộ gia đình, hiện không kinh doanh
14	2	CHXD số 2	Cty CP XDDK Thanh Hoá	330+400	T	Quảng Thịnh, Quảng Xương	x	Phải xoá bỏ theo QH của tỉnh (c/v số 1583/SCT-QLTM ngày 02 tháng 11 năm 2011 của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hoá
Tỉnh Nghệ An - 04 cửa hàng							04	0
15	1	CHXD Võ Biên	Hộ KD cá thể			Quỳnh Xuân	x	Phải xoá bỏ theo QH của Tỉnh

16	2	CHXD Đậu Trần Lợi	Hộ KD cá thể			Diễn Ngọc	x		Phải xoá bỏ theo QH của Tỉnh
17	3	CHXD Thu Ty	Hộ KD cá thể		P	Ngọc Tân, Diễn Ngọc	x		Phải xoá bỏ theo QH của Tỉnh
18	4	CH Thành Xín (không tên)		423+200	T	Diễn Ngọc	x		Phải xoá bỏ theo QH của Tỉnh, hiện không bán hàng
Tỉnh Hà Tĩnh - 11 cửa hàng							08	03	
19	1	CHXD số 10	DNTN Hong Việt	469+150	P	TT Xuân An, Nghị Xuân	x		Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
20	2	CHXD 1A	DNTN XD Bình Lộc	469+400	P	Xuân An, Nghị Xuân	x		Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
21	3	CHXD số 5 (Thái Mỹ)	Cty TNHH Thái Mỹ	475+010	P	Xuân Lam, Nghị Xuân		x	Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
22	4	CHXD Bắc Hồng	DNTN Hoà Tiến		T	P.Bắc Hồng, TX Hồng Lĩnh	x		Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
23	5	CHXD số 9 (Thăng Lợi)	Cty TNHH Thăng Lợi	508+960	P	Thạch Trung, TP Hà Tĩnh		x	Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
24	6	CHXD Tuyết Thăng	DNTN TM& ĐTXD Vinh Thăng	526+050	P	TT Cẩm Xuyên	x		Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
25	7	CHXD Sơn Hiền	DNTN Sơn Hiền	557+170	T	Tân Thọ, Kỳ Thọ, Kỳ Anh		x	Phải di dời hoặc xoá bỏ do không nằm trong QH của tỉnh
26	8	CHXD Hằng Lý	DNTN Anh Tuấn	563+900	T	Kỳ Tân, Kỳ Anh	x		Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
27	9	CHXD Lân Hoa	DNTN Lân Hoa	564+300	P	Kỳ Tân, Kỳ Anh	x		Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
28	10	CHXD Hà Hiếu (Thanh Hà)	DNTN XD Thanh Hà	565+000	T	KP3, TT Kỳ Anh	x		Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp

29	11	CHXD Trường Khang	DNTN Trường Khang	565+350	P	KP3, TT Kỳ Anh	x		Phải xoá bỏ do chưa đạt chuẩn CH, không có ĐK cải tạo, nâng cấp
Tỉnh Quảng Bình - 12 cửa hàng							06	06	
30	1	CHXD Bắc Ròn	Cty XD Quảng Bình	606 + 150	P	Quảng Phú, Quảng Trạch		x	Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đấu nối với QL 1A
31	2	CHXD Nam Ròn	DNTN Nam Ròn	606 + 650	T	Quảng Tùng, Quảng Trạch	x		Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đấu nối với QL 1A
32	3	CHXD Thanh. Khê	Cty XD Quảng Bình	631 + 830	T	Thanh Khê, Bố Trạch		x	Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đấu nối với QL 1A
33	4	CHXD Trung Hiếu	Cty TNHH TMTH Thành Phát	639 + 020	P	Phủ Trạch, Bô Trạch	x		Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đấu nối với QL 1A
34	5	CHXD Ngã ba Hoàn Lão (Minh Hải)	Cty TM KT & ĐT Petec	645+800	T	Hoàn Lão, Bô Trạch	x		Phải xoá bỏ theo QH của tỉnh do không được cấp phép KD
35	6	Hoài Thu	Cty TNHH &XDTH Hoài Thu	647+000	T	Thị trấn Hoàn Lão, Bô Trạch		x	Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đấu nối với QL 1A
36	7	CHXD Lan Hương	DNTN Lan Hương	650 + 070	T	Đại Trạch, Bố Trạch	x		Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đấu nối với QL 1A
37	8	CHXD Lan Hương	DNTN Lan Hương	653 + 000	T	Lý Trạch, Bô Trạch	x		
38	9	CHXD Lương Yên 1	Cty XD Quảng Bình	667 + 200	T	Lương Yên, Quảng Ninh		x	Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đấu nối với QL 1A
39	10	CHXD Trường Giang (L. Yên 2)	Cty XD Quảng Bình	668 + 850	P	Lương Yên, Quảng Ninh		x	
40	11	CHXD Dinh Mười	DNTN Thành Dương	676 + 700	T	Gia Ninh, Quảng Ninh	x		Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đấu nối với QL 1A

41	12	CHXD Chợ Cưởi	Cty XD Quảng Bình	694+ 600	T	Thanh Thủy, Lệ Thủy		x	Phải xoá bỏ do không đạt chuẩn CH, không còn có điều kiện để cải tạo, không được đầu nối với QL 1A
Tỉnh Thừa Thiên Huế - 13 cửa hàng							10	03	
42	1	CHXD Số 16	CTy XDThừa Thiên Huế	794+800	Phải	TT Phong Điện		x	Đến năm 2015 di dời đến địa điểm khác theo QĐ của tỉnh
43	2	CHXD An Lỗ	Cty CPXDGT tỉnh TTH	807 +000	Trái	An Lỗ - Phong Điện		x	Di dời đến km 807+300
44	3	CHXD Số 28	CTy XDThừa Thiên Huế	810+600	Trái	TT Tứ Hạ - Hương Trà		x	Đến năm 2015 phải giải toả theo QĐ của tỉnh
45	4	CHXD Số 2 (đầu đường tránh Huế)	Cty CP VT - DV Petrolimex TT Huế	811+400	Phải	TT Tứ Hạ - Hương Trà		x	Di dời đến xã Phú Ốc thị trấn Tứ Hạ (hiện đang xây dựng)
46	5	CHXD Ngô Đồng 2	Quân Đội	819+100	Trái	Hương Sơn - Hương Trà		x	Phải di dời vào phía trong theo QĐ của tỉnh
47	6	CHXD Số 4	CTy XDThừa Thiên Huế	825+000	Trái	Lê Duẩn		x	Phải di dời lùi vào phía trong bên xe theo QĐ của tỉnh
48	7	CHXD Số 2	CTy XDThừa Thiên Huế		Trái	77 Hùng Vương		x	Phải di dời xuống đường lộ trạch phường An Đông theo QĐ của tỉnh
49	8	CHXD Số 1	Cty CP VT - DV Petrolimex TT Huế	828+200	Trái	331 An Dương Vương		x	Phải giải toả và di dời trước năm 2015 theo QĐ của tỉnh
50	9	CHXD Thủy An	DNTN	828+900	Trái	135 An Dương Vương		x	Phải giải toả và di dời trước năm 2015 theo QĐ của tỉnh
51	10	CHXD Dạ Lê	Quân Đội	829+300	Trái	Thủy Phương- Hương Thủy		x	Đến năm 2015 phải giải toả theo QĐ của tỉnh
52	11	CHXD Thủy Tân 1	DNTN	839+300	Trái	TT Phú Bài - Hương Thủy			Phải giải toả trước năm 2015

53	12	CHXD Số 1	Công ty CP TM Phú Lộc	864+500	Phải	TT Phú Lộc	x	Phải giải toả và di dời đến địa điểm khác theo QĐ của tỉnh
54	13	CHXD Số 7	CTy XDThừa Thiên Huế	891+800	Trái	TT Lăng Cô - Lộc Hải - Phú Lộc		Đến năm 2015 di dời đến địa điểm khác theo QĐ của tỉnh
Tỉnh Quảng Nam - 05 cửa hàng							05	0
55	1	ĐLBL XD Thăng Bình	Cty CPTM DV Thăng Bình	969+780	P	TT Hà Lam - Thăng Bình	x	Phải di dời theo QH của UBND huyện
56	2	CHXD Tam Hiệp	DNTN	1015+700	T	Tam Hiệp - Núi Thành	x	Phải di dời theo QH của tỉnh
57	3	CHXD Núi Thành	Chi nhánh XD Quảng Nam	1018+260	T	TT Núi Thành	x	Phải di dời theo QH của khu kinh tế Chu Lai và UBND huyện
58	4	CHXD Hoà Khánh 11	Cty TNHH 1TV Hoà Khánh Nam	1020+000	T	Tam Nghĩa - Núi Thành	x	Phải di dời theo QH của tỉnh và văn bản số 1177/SCT-QLTM ngày 13/12/2011 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam
59	5	CHXD Chu Lai (Núi Thành 2)	CNXD Quảng Nam	1020+100	P	Tam Nghĩa - Núi Thành	x	Phải di dời theo QH của tỉnh và văn bản số 1177/SCT-QLTM ngày 13/12/2011 của Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam
Tỉnh Quảng Ngãi - 03 cửa hàng							03	0
60	1	CHXD Thành Lân	DNTN Thành Lân	1060+500	P	P. Chánh Lộ - TP Quảng Ngãi	x	Phải di dời do nằm sát ngã ba, ảnh hưởng đến an toàn giao thông
61	2	CHXD Thanh Xuân 1	DNTN	1095+250	T	TT Đức Phổ	x	Phải giải toả theo QĐ của tỉnh, do quy mô nhỏ kết cấu tạm, không đảm bảo an toàn PCCC, liên kế giao lộ, sát cột điện cao thế
62	3	ĐLBLXD Sa Huỳnh	DNTN Nguyễn Thị Chín	1117+400	T	TT Sa Huỳnh - Đức Phổ	x	Phải giải toả theo QĐ của tỉnh, do quy mô nhỏ không có mái che cột bơm, không đảm bảo an toàn PCCC, kết cấu tạm, sát chợ dân sinh

Tỉnh Bình Định - 01 cửa hàng							01	0	
63	1	CHXD Hoà Hiệp 5	Nguyễn Thanh Tâm	1213+100	P	Nhon Hoà - An Nhơn			Phải di dời đến địa điểm khác do sát cầu Gánh, liền kề đường sắt, không đảm bảo an toàn giao thông đường sắt và đường bộ
Tỉnh Phú Yên - 03 cửa hàng							03	0	
64	1	CHXD Phú Diễm (HTX Liên Kết)	DNTN	1315+300	P	An Hoà - Tuy An	x		Phải di dời ra khỏi hành lang giao thông, nếu không thì phải giải toả
65	2	CHXD Trung Nga	DNTN Trung Nga	1321+000	P	An Chấn - Tuy An	x		Phải giải toả do nằm trong dự án của tỉnh
66	3	CHXD Hoà Vinh 1	Công ty CPVT - Phú Yên	1343+200	T	Hoà Vinh - Đông Hoà	x		Phải di dời do nằm trong dự án giao thông của huyện
Tỉnh Bình Thuận - 03 cửa hàng							03	0	
67	1	CHXD Thái Hoà	DNTN	1643+200	T	Thôn Thái Hiệp - Hồng Thái - Bắc Bình	x		CH quá nhỏ, phải di dời theo quy hoạch của tỉnh
68	2	CHXD Hàm Nhơn	Cty CPVTXD Bình Thuận	1696+200	T	TT Phú Long - Hàm Thuận Bắc	x		Phải giải toả theo quy hoạch của tỉnh
69	3	CHXD Hàm Mỹ (Ngã Hai)	Cty CPVTXD Bình Thuận	1711+500	P	Hàm Mỹ - Hàm Thuận Nam	x		CH quá nhỏ
Tỉnh Đồng Nai - 02 cửa hàng							02	0	
70	1	CHXD 97	Công ty Tín Nghĩa	1800+900	P	Suối Cát - Xuân Lộc	x		Phải giải toả do gần giao lộ
71	2	CHXD Ngã ba Vũng Tàu	Công ty Tín Nghĩa	1871+550	P	An Bình - Biên Hoà	x		Phải giải toả do nằm trong DA giao thông

12

Tỉnh Tiền Giang - 04 cửa hàng							04	0	
72	1	CHXD Tân Phú	DNTN	1955+300	P	ấp Tân Phú, Tân Hương	x		Phải di dời do quy mô nhỏ, không đảm bảo an toàn hành lang giao thông và mỹ quan thương mại
73	2	CHXD Tân Thanh	DNTN	1958	P	ấp Tân Thạnh, Tân Hương	x		Phải di dời do quy mô nhỏ, không đảm bảo an toàn hành lang giao thông và mỹ quan thương mại
74	3	CHXD Ngọc Kiên	DNTN	1973+500	P	ấp Đông, Long Định	x		Phải di dời do quy mô nhỏ, không đảm bảo an toàn hành lang giao thông và mỹ quan thương mại
75	4	CHXD Hoà Khánh	DNTN	2010+600	T	ấp khu phố, Hoà Khánh	x		Phải di dời do quy mô nhỏ, không đảm bảo an toàn hành lang giao thông và mỹ quan thương mại
Tỉnh Hậu Giang - 02 cửa hàng							02	0	
76	1	CHXD Lê Uyên	DNTN Liễu Uyên Chi	2080+900	T	ấp Phú Thạnh, xã Tân Phú Thạnh, CTA 3479, Hùng Vương, KV3, P.Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy	x		Sẽ di dời cách vị trí hiện hữu 50m theo QĐ của tỉnh
77	2	CHXD Hưng Thành 2	DNTN Trần Hưng	2101+800	P		x		Phải giải toả do dự án mở đường giao thông
Tỉnh Sóc Trăng - 01 cửa hàng							01	0	
78	1	CHXD An Hiệp	DNTN Trần Kiến Trung	2117+205	T	số 222, ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu Thành	x		Quy mô quá nhỏ bé, nếu không mua được đất để mở rộng thì phải xoá bỏ
Tỉnh Bạc Liêu - 04 cửa hàng							04	0	
79	1	DNTN Hưng Phát III	DNTN	2179+400	P	Bến xe Bạc Liêu, Phường 7, TX Bạc Liêu	x		Phải ngưng hoạt động, giải toả theo QH của tỉnh

80	2	DNTN Hữu Tường	DNTN	2196+800		An Khoa, Vĩnh Mỹ B, huyện Hoà Bình	x		Phải ngưng hoạt động, giải toả theo QH của tỉnh
81	3	DNTN Hồng Chông	DNTN	2201+600	T	Phong Thạnh Đông A	x		Phải ngưng hoạt động, giải toả theo QH của tỉnh
82	4	DNTN Trung Hưng	DNTN	2210+200	P	Khúc Tréo B, Tân Phong	x		Phải ngưng hoạt động, giải toả theo QH của tỉnh
Tỉnh Cà Mau - 02 cửa hàng							02	0	
83	1	CHXD Trung Tường	DNTN	2212+400	T	117A Lý Thường Kiệt, phường 6, TP Cà Mau	x		Phải di dời theo quy định lộ giới và quy hoạch của tỉnh
84	2	CHXD số 2	CTy TNHH 1 thành viên Tân Hải	2247+500	P	số 01 Trảng Hưng đạo, phường 5, TP Cà Mau	x		Phải di dời theo quy định lộ giới và quy hoạch của tỉnh
Tổng cộng có 18 tỉnh, thành với 84 cửa hàng phải xoá bỏ, di dời							68	16	

Ghi chú:

1- Các từ viết tắt: GCN đủ KDXD/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu; P/Bên phải tuyến đường; T/Bên trái tuyến đường; CHXD/Cửa hàng xăng dầu; CH/Cửa hàng; DNTN/Doanh nghiệp tư nhân; TNHH/Trách nhiệm hữu hạn; CP/Cổ phần; CN/Chi nhánh; QL/Quốc lộ; TP/Thành phố; TX/Thị xã; TT/thị trấn; H/huyện; X/xã

2- Thứ tự các cửa hàng được sắp xếp theo lý trình của tuyến đường quốc lộ từ Bắc vào Nam